

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BTC VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI  
BTC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BTC VIET NAM TRADING AND  
INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107645120

**3. Ngày thành lập:** 24/11/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8 ngõ 2 phố Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt  
Nam

Điện thoại: 0911074988-0977704718

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759                                                         |
| 2.  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763                                                         |
| 3.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764                                                         |
| 4.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511                                                         |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652                                                         |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653                                                         |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659                                                         |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741                                                         |
| 9.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761                                                         |
| 10. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762                                                         |
| 11. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                              | 9512                                                         |
| 12. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521                                                         |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649                                                         |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312                                                         |
| 15. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313                                                         |
| 16. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314                                                         |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651(Chính)                                                  |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)          | 8299                                                         |
| 19. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                      | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 4.900.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN THẾ KỦA     | Thôn Chùa, Xã Minh Hải, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                       | 1.470.000.000         | 30,000    | 033091000344                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐOÀN TRUNG QUYẾT | Thôn Triều Đông, Xã Cổ Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | 1.470.000.000         | 30,000    | 001090011450                                                                                                                                      |         |
| 3   | PHẠM VĂN LƯỢNG   | Xóm 17, Thôn Y Lư, Xã Nam Hoa, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam               | 1.960.000.000         | 40,000    | 036083001859                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN THẾ KỦA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033091000344

Ngày cấp: 11/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chùa, Xã Minh Hải, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Chùa, Xã Minh Hải, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội